

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 07 năm 2025
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Phan Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Nghệ An tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 288/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST- HNGĐ ngày 04/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/10/1996.

Đại chỉ nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, nay là xã H, tỉnh Nghệ An(Vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Thái Bá B, sinh ngày 82/10/1992 .

Địa chỉ nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nay là xã H, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do lần thứ hai tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Thái Bá B tìm hiểu nhau một thời gian, sau đó anh chị quyết định xây dựng hôn nhân. Các bên đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cưới theo phong tục tập quán vào tháng 02/2016, dưới sự chứng kiến của anh em, xóm làng, bạn bè. Trước khi cưới chị H, anh B đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 22/2016 ngày 22/02/2016.

Theo chị H sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là sau khi sống chung với nhau một thời gian thì tình tình vợ chồng không hợp, không yêu thương, tôn trọng nhau

như trước đây nữa. Do đó trong cuộc sống chung vợ chồng có nhiều xung đột, xử sự thiếu tôn trọng nhau, dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Xác định hôn nhân đã hoàn toàn đổ vỡ nên chị H không yêu cầu gia đình hai bên, các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cho vợ chồng, mà chị đã chủ động sống ly thân, cắt đứt các quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2025 cho đến nay. Chị H xác định hôn nhân giữa chị và anh B đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì chị cũng thể đoàn tụ với anh B. Do đó chị H đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Thái Bá B để ổn định cuộc sống.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Thái Nhật T (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/10/2016 và cháu Thái Gia H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/02/2019. Hiện nay chị H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con thứ hai, anh B đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đầu, các bên nuôi dạy con tốt phát triển mọi mặt. Nếu ly hôn chị H đề nghị giao con theo hiện trạng, tức là giao cháu Thái Gia H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/02/2019 cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Thái Nhật T (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/10/2016 cho anh Thái Bá B1 tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu cháu đầu có nguyện vọng sinh sống trực tiếp với bố, cháu thứ hai có nguyện vọng được sinh sống trực tiếp với mẹ. Do mỗi bên nuôi mỗi con chung nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

-Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thái Bá B Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập yêu cầu anh có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn anh Thái Bá B2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết nuôi con chung là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xóm T, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, nay là xã H, tỉnh Nghệ An. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ nhất. Do đó Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn tiếp tục vắng mặt có lý do, tiếp tục đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Thái Bá B.

[2]Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Thái Bá B được các bên tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chị H, anh B tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 22/2016, ngày 22/02/2016. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Thái Bá B là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị H, anh B tan rã, đổ vỡ. Là do sau khi sống chung với nhau một thời gian thì vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân. Trong cuộc sống chung vợ chồng đã có những lời nói xử sự không đúng mực với nhau. Do mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng sâu sắc, nên vợ chồng đã cắt đứt các quan hệ không còn quan tâm đến nhau nữa. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H, anh B đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như chị H mong muốn. Do đó chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B là có cơ sở đúng pháp luật, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thái Bá B.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân cháu Thái G (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/02/2019 đang được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Thái Nhật T (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/10/2016 đang được anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, con chung được các bên nuôi dạy phát triển tốt về mọi mặt. Do con đầu có nguyện vọng sinh sống trực tiếp với bố, con thứ hai có nguyện vọng được sinh sống với mẹ. Do đó chị H đề nghị giao cháu Thái Gia H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/02/2019 được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Thái Nhật T (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/10/2016 cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, quyền lợi của hai con chung được đảm bảo, nên chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi bên trực tiếp nuôi mỗi con chung, nên chị các bên không phải thực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thái Bá B.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Thái Gia H1 (Giới tính: Nam), sinh

ngày 22/02/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Giao con chung cháu Thái Nhật T (Giới tính: Nam), sinh ngày 07/10/2016 cho anh Thái Bá B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Do mỗi người nuôi một con chung nên chị H, anh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Nguyễn Thị H, anh Thái Bá B có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Nghệ An) theo biên lai nộp tiền số: 0006793 ngày 18/06/2025, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND KV6-NA.
- P THA DS KV6-NA
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Hợp Minh-NA (Nơi ĐKKH)

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Ngọc